

Số: 03-01/BG/ĐH-26

BẢNG GIÁ ỐNG UPVC

Áp dụng từ **07 giờ 00 phút** ngày **01/06/2026** đến khi ban hành bảng giá mới

Sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018; TCVN 8491-2:2011 (ISO 1452-2:2009); DIN 8061:2009; DIN 8062:2009

Cung cấp cho công ty cấp nước TP.HCM

STT	Mặt hàng	Quy cách (mm)	Đơn vị tính	Giá trước thuế (đồng)	Giá sau thuế (đồng)
01	Ống uPVC D100 FM dài 6m	Ø100 x 6,7mm Áp lực: 12 bar ĐKN Thực: 121,9mm	Mét	245,300	264,924
02	Ống uPVC D150 FM dài 6m	Ø150 x 9,7mm Áp lực: 12 bar ĐKN Thực: 177,3mm	Mét	518,100	559,548

Ống uPVC Ø200 có đường kính ngoài tương đương ống gang theo tiêu chuẩn

STT	Mặt hàng	Quy cách (mm)	Đơn vị tính	Giá trước thuế (đồng)	Giá sau thuế (đồng)
01	Ống uPVC D200 FM dài 6m	Ø200 x 9,7mm Áp lực: 10 bar ĐKN Thực: 222,1mm	Mét	661,900	714,852
02	Ống uPVC D200 FM dài 6m	Ø200 x 11,4mm Áp lực: 12,5 bar ĐKN Thực: 222,1mm	Mét	771,700	833,436

Ghi chú:

- ĐKN: đường kính ngoài
- Thuế VAT: 8%

Ngày 01 tháng 06 năm 2026

CÔNG TY TNHH NHỰA ĐẠT HÒA



Nguyễn Thị Kim Hằng